

XÃ HỘI HỌC TRONG LỊCH SỬ TIẾP NHẬN THƠ MỚI

Mai Thị Liên Giang

Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non

Tóm tắt. Trong nghiên cứu văn học, người đọc cần chú ý đến sự tác động của lý thuyết ở quá trình đọc. Trong đó có phê bình xã hội học. Điều quan trọng là từ phương pháp xã hội học trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới, người đọc tìm ra điều gì tốt đẹp cho loài người. Bài viết tập trung phân tích tác động của xã hội học trong nghiên cứu lịch sử tiếp nhận Thơ mới.

Có thể nói lý thuyết nghiên cứu văn học cũng dần thay đổi trong thế giới hậu hiện đại. Tiền hiện đại chưa đề cao vai trò của lý thuyết, bởi văn học thường gắn với chức năng giáo dục con người. Đến thời hiện đại, lý thuyết là công cụ giúp người đọc phát huy khả năng tự đọc, tự học. Đây cũng một trong những khả năng giúp con người trốn thoát khỏi cái trật tự vô tâm của thế giới để phát huy tối đa khả năng sáng tạo. Đến hậu hiện đại, lý thuyết như là hình thức giúp người đọc tổ chức hoạt động tự cảm nhận văn bản. Nó ngày càng được quan tâm hơn với tư cách là bộ phận của khoa học văn học. Hiện nay, các nhà nghiên cứu thường nói đến các lý thuyết văn học lớn trên thế giới đầu thế kỷ XX như: hình thức luận của Nga, phê bình mới Anh&Mỹ, cấu trúc luận, giải cấu trúc, các lý thuyết Mác xít, thuyết người đọc, phân tâm học, nữ quyền luận, thuyết lệch pha, chủ nghĩa hậu thực dân, chủ nghĩa hậu hiện đại, chủ nghĩa duy tân duy sử & chủ nghĩa duy vật văn hóa.... Nhìn lại quá trình vận dụng các lý thuyết trong nghiên cứu văn học Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề cần suy nghĩ. Trong lịch sử, đa số các nhà phê bình văn học ở Việt Nam thường lựa chọn các con đường quen thuộc từ ấn tượng chủ quan, từ xã hội học, từ thi pháp học, từ văn hóa. Một số các lý thuyết khác chỉ xuất hiện mang tính chất tức thời. Xét trong trường hợp cụ thể là lịch sử tiếp nhận Thơ mới ở Việt Nam, càng gần đến hậu hiện đại, các phương pháp tiếp nhận Thơ mới càng xuất hiện phong phú và đa dạng như triết học, thống kê, phân tích, loại hình, cấu trúc ngôn ngữ, so sánh, thi pháp, văn hóa học... Chính nhờ có sự đa dạng trong hình thức, quan điểm, phương pháp nghiên cứu, chủ thể tiếp nhận qua mỗi tầm đón đợi đã phát hiện thêm những giá trị mới của Thơ mới. Trong quá trình tiếp nhận Thơ mới chúng ta thấy có sự điều chỉnh từ các chuẩn mực thẩm mỹ. Đã có những bạn đọc không tiếp cận bằng những quy phạm bên ngoài cứng nhắc mà cố gắng rút ra các nguyên tắc chuẩn mực từ những tác phẩm lớn để xây dựng hệ thống giá trị mới cho Thơ mới. Trong việc lựa chọn phương pháp tiếp nhận Thơ mới, vai trò cá nhân người đọc cũng rất quan trọng. Bởi cái quyết định cá nhân là thị hiếu thẩm mỹ, là trí tuệ, học vấn của họ. Nếu tuyệt đối hoá bất cứ một phương pháp nào trong nghiên cứu Thơ mới cũng có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Nghiên cứu lịch sử tiếp nhận Thơ mới,

chúng tôi nhận thấy có một số phương pháp cơ bản tồn tại trong lịch sử với một thời gian khá dài như: Phương pháp ấn tượng chủ quan, Thi pháp học, Văn hóa học và phương pháp Xã hội học. Đây là sự tiếp nối và phối hợp của các hệ hình tiếp nhận. Từ xã hội học, các nhà phê bình xem Thơ mới là một hoạt động xã hội. Họ đặt văn bản trong bối cảnh hiện thực xã hội để lý giải, phân tích. Thơ mới vì vậy được tìm hiểu trong mối quan hệ với các hình thái khác như kinh tế, chính trị, tôn giáo, đời sống xã hội.

1. Cách hiểu về phương pháp xã hội học

Từ quan điểm Xã hội học, các nhà phê bình xem văn học là một hoạt động xã hội. Họ đặt văn học trong bối cảnh hiện thực xã hội để lý giải, phân tích. Văn học được tìm hiểu trong mối quan hệ với các hình thái khác như kinh tế, chính trị, tôn giáo, đời sống xã hội. Theo nhà nghiên cứu Phương Lựu “xã hội không phải chỉ là một vế trong mối quan hệ với văn học nghệ thuật, mà đã biến thành một điểm xuất phát, một mũi tiếp cận, một con đường để nghiên cứu văn học nghệ thuật” (1). Cũng có ý kiến cho rằng “Phê bình xã hội học trước hết phát triển ở Pháp, nơi ngành xã hội học ra đời, nhưng lại đặc biệt phồn thịnh ở Nga, bởi nó gắn chặt với chủ nghĩa hiện thực phê phán nơi này thế kỷ XIX và sau đó là chủ nghĩa hiện thực XHCN thời Nga – Xô Viết. Ở Việt Nam, phương pháp xã hội học chỉ thực sự ra đời khi có khoa học thực nghiệm phương Tây và dòng văn học tả chân” (2). Theo Đỗ Lai Thúy, ở thời phục hưng, các nhà lí luận và những nghệ sĩ tên tuổi cũng đã nhấn mạnh bản chất phản ánh hiện thực của văn nghệ cùng tác dụng giáo dục và giải trí của văn học. Như vậy, phương pháp này có nhiều biến thái khác nhau nhưng đều xoay quanh cái trực tiếp cận văn học từ xã hội, lịch sử như trường phái *Văn hóa lịch sử* của Hyppolyte Taine, trường phái Frankfurt của Ardonio, chủ nghĩa cấu trúc phát sinh của Lucien Goldmann... Các nhà nghiên cứu đã khái quát chung về những trường phái này là Xã hội học văn học theo nghĩa rộng hay Xã hội học văn học vĩ mô. Mặc dù các nội dung cụ thể của những trường phái này không giống nhau nhưng họ đều xem văn học là một hoạt động xã hội, do đó đã đặt văn học trong bối cảnh hiện thực xã hội rộng lớn để phân tích, lý giải, triển khai mối quan hệ giữa nó với các hình thái hoạt động xã hội khác như kinh tế, chính trị, tôn giáo, đồng thời cũng không quên xác định vị trí và vai trò đặc thù của nó trong toàn bộ đời sống xã hội nói chung.

Nhưng theo nghĩa hẹp, hay nói cách khác là theo nghĩa Xã hội học văn học vĩ mô, đây không phải là cách tiếp cận văn học từ xã hội, mà hơn thế nữa phải dùng những kiến thức và phương pháp Xã hội học để nghiên cứu văn học. Từ đây ta thấy nghiên cứu văn học theo phương pháp Xã hội học không phải chỉ nói văn học gắn liền với xã hội vì công chúng bạn đọc một cách chung chung mà trái lại cần phải tìm hiểu

nhu cầu và thị hiếu của những bộ phận xã hội khác nhau để xác định phạm vi. Là một bộ phận trong giới trí thức văn hóa, các tác giả đến lượt mình với tư cách là bạn đọc cũng tự hình thành một bộ phận riêng, tuy liên quan đến nhiều giai tầng và nghề nghiệp khác nhau nhưng nói chung họ có trình độ tri thức văn hóa tương đối cao, lại có năng khiếu và óc phân tích thẩm mỹ, có điều kiện để đọc tác phẩm của mình và của các tác giả khác. Một trong những vấn đề phê bình Xã hội học nói đến là: “Hành động đọc văn học vừa có lợi cho việc hòa hợp thành một khối xã hội, lại vừa không có cách nào thích ứng với xã hội. Nó tạm thời cắt đứt mối liên hệ giữa cá nhân người đọc với thế giới chung quanh nhưng lại làm cho người đọc xây dựng được mối liên hệ mới với vũ trụ trong tác phẩm” (3). Như vậy phê bình Xã hội học đã có những cống hiến không nhỏ vào khoa nghiên cứu văn học nhưng một số luận điểm do trường phái phê bình Xã hội học đưa ra thiên về sự vận hành mang tính xã hội của văn học mà ít chú ý nhiều đến tính thẩm mỹ của tác phẩm. Phê bình xã hội học cũng đã đặt ra vấn đề tiêu thụ văn học ở người đọc, đã lý giải về động cơ, tâm thế và điều kiện của người đọc như ở mỹ học tiếp nhận nhưng những yếu tố này được đặt trong mối quan hệ mật thiết với xã hội. Hay nói cách khác, phê bình Xã hội học quan tâm đến những điều kiện bên ngoài của người đọc, của sự đọc, còn Mỹ học tiếp nhận nghiên cứu quá trình đọc, những yếu tố nội tại của hành động đọc và về sau còn mở ra ở lý thuyết cộng đồng diễn giải. Từ đây, chúng ta thấy phê bình Xã hội học là một phương pháp ngoại quan, lấy cái xã hội như một nguyên nhân để giải thích văn học. Vì vậy, phương pháp này chú trọng vào những liên hệ xã hội và những hiện tượng xã hội của những thời đại nhất định. Phê bình Xã hội học còn được vận dụng để phân tích tác phẩm trên nền tảng của đời sống xã hội và cũng là để nghiên cứu sự tác động của văn học đến công chúng, độc giả. Ngay cả G.Lukacs, nhà mỹ học mong muốn “phát triển một cách đúng mức chủ nghĩa Marx” cũng đã quan tâm sâu sắc đến vấn đề mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực khách quan. (4). Phương pháp này đã có nhiều đóng góp trong nghiên cứu văn học. Tuy nhiên, một khi tuyệt đối hóa nó sẽ thiên về nghiên cứu cái xã hội được phản ánh trong tác phẩm hơn là ý nghĩa có được từ văn bản tác phẩm. Như vậy, nếu từ quan điểm xã hội học, tác giả và người đọc cũng chỉ được nhìn nhận như một con người xã hội chứ không phải một chủ thể thẩm mỹ. Nhưng việc vận dụng phương pháp phê bình Xã hội học trong nghiên cứu văn học ở nước ta nói chung và trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới nói riêng lại có những biểu hiện khác. Nó không biểu hiện hoàn toàn như lý thuyết. Nói như nhà nghiên cứu Lộc Phương Thủy thì "việc trả lời cho câu hỏi *xã hội học văn học là gì?* một cách thoả đáng không phải là đơn giản. Lý do đầu tiên có lẽ là vấn đề này có lịch sử lâu đời và hiện diện trong mọi nền văn hoá, nhưng việc nghiên cứu một cách khoa học thì chỉ mới bắt đầu từ cách đây không lâu. Điều đó có lẽ là do

bản thân định nghĩa văn học cũng phức tạp, và mỗi nhà nghiên cứu lại có những quan điểm riêng về văn đề này" (5).

2. Xã hội học trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới

Việc vận dụng phương pháp Xã hội học trong nghiên cứu văn học ở nước ta được sử dụng nhiều và đã có những thành công nhất định qua những công trình nghiên cứu về tác phẩm của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... Phương pháp Xã hội học cũng đã mang lại những giá trị không nhỏ trong nghiên cứu lịch sử tiếp nhận Thơ mới. Tuy vậy, cũng phải thấy rằng, ở một số công trình nghiên cứu, quá trình vận dụng phương pháp này không xảy ra theo đúng bản chất như các nhà Xã hội học văn học nghệ thuật đưa ra mà nó đã có chuyển biến theo từng trạng thái, qua mỗi người đọc cụ thể. Thậm chí có những lúc nó đã chuyển sang Xã hội học dung tục, chịu sự chi phối mạnh mẽ từ các quan điểm chính trị. Từ thực tế vận dụng phương pháp Xã hội học trong nghiên cứu Thơ mới, chúng ta cần nói đến hai trạng thái khách quan và chủ quan.

Ở trạng thái khách quan, người đọc Thơ mới xem xét tác phẩm theo hệ thống các chuẩn mực thẩm mỹ đã hình thành, được cộng đồng chấp nhận và bác bỏ những gì đối ngược với các chuẩn mực thẩm mỹ đó. Trách nhiệm của người đọc ở đây là một chỉnh thể hội tụ các phẩm chất từ tình cảm đến lí trí, từ thị hiếu đến lí tưởng, từ cảm xúc đến nhận thức và sáng tạo nghệ thuật. Các chuẩn mực thẩm mỹ của tác phẩm có thể là sự biểu hiện của các phạm trù khách thể thẩm mỹ. Tiếp nhận khách quan thường đối sánh cái hệ thống của tác phẩm văn học với một hệ thống đã cho trước rồi đưa ra lời phán xét trên cơ sở sự phán xét khác biệt đã tìm thấy. Mặc dù có một hệ thống chuẩn mực cụ thể về văn học trong thơ trung đại nhưng sự bấp bênh và không ổn định của các chuẩn mực thẩm mỹ là yếu tố thường xuyên gây khó khăn cho phê bình khách quan. Đặc biệt khi phê bình các tác phẩm văn học lớn, các trào lưu văn học quan trọng thì hiện tượng đó thường hay xảy ra. Bởi những tác phẩm, những trào lưu, hiện tượng văn học này thường có khả năng đặt lại hệ thống chuẩn mực đã có sẵn từ trước. Trong trường hợp này, chủ thể tiếp nhận Thơ mới đối diện với một hệ thống chuẩn mực, các điển cố, điển tích có sẵn từ trong văn học trung đại. Và thực tế thì các chuẩn mực này đều có thể thay đổi. Diễn biến lịch sử tiếp nhận Thơ mới đã cho thấy điều này.

Vậy tiếp nhận Thơ mới theo xu hướng chủ quan thì như thế nào? Trong ý thức chủ quan, việc đánh giá Thơ mới của nhà phê bình không tuân theo các chuẩn mực. Những ý kiến của họ thường xuất phát từ sự trải nghiệm tác phẩm văn học một cách độc lập. Người nghiên cứu có thể phán xét tác phẩm văn học văn học một cách tự do, không chịu sự ràng buộc của một hệ thống chuẩn mực thẩm mỹ nào. Phương pháp tiếp nhận theo xu hướng chủ quan thường phát hiện sớm và ủng hộ những nỗ lực đổi mới của văn học, những thể nghiệm phá bỏ và tạo dựng những hình thức nghệ

thuật mới. Tiếp nhận chủ quan với việc chủ động phá bỏ những chuẩn mực thẩm mỹ thường dẫn đến chủ nghĩa tương đối. Các giá trị phát hiện được từ Thơ mới lúc này có thể lệch lạc khỏi mục đích tiếp nhận trong nghiên cứu khoa học. Có khi những đánh giá của họ còn rơi vào mô hình mô tả hay kể lể về ấn tượng của người đọc một cách đơn giản. Trong lịch sử, nhiều nhà nghiên cứu khi đánh giá về Thơ mới đã dựa vào phương pháp tiếp nhận chủ quan này. Vì thế một số bài viết của họ có khi còn chỉ là một lời kể về cảm xúc của mình có được nhân việc đọc một bài thơ nào đó hoặc nghe một ý kiến bình luận về Thơ mới nào đó. Thực tế cho thấy, khi tiếp nhận chủ quan theo quan điểm Xã hội học gắn bó mật thiết với tiếp nhận theo phương pháp Ấn tượng thì hiệu quả khoa học càng giảm đi.

Giai đoạn 1932, sau ý kiến của Phan Khôi và những người ủng hộ Thơ mới, Thơ mới đã gặp phải những phản ứng kịch liệt của Vân Bằng và nhiều người khác. Những chuẩn mực cứng nhắc của thơ ca trước thế kỉ XIX ở Việt Nam vẫn được một số bạn đọc nhắc đến trong khi đánh giá Thơ mới. Vân Bằng đã phê phán về sự ủng hộ Thơ mới của Phan Khôi: "Ông lại ra công sáng chế một lối thơ tân thời, tự do đặc biệt không cần niêm luật, tự ý vắn dài, làm cho nhiều người hoài cổ, ngậm ngùi thương tiếc "tám vé" luật Đường. Có lẽ vì sự phát minh lối Thơ mới này mà phải mai một đi chẳng" (6). Như vậy, Vân Bằng đã bàn về Thơ mới trong nỗi lo cho thơ cũ mai một chứ không phải bàn về Thơ mới để nói về Thơ mới. Hoài Thanh trong công trình "Nói chuyện thơ kháng chiến" (1951), hoặc các bài viết, các bài thơ trong đợt chỉnh huấn của Xuân Diệu, Tế Hanh... cũng đã lấy nhiệm vụ xã hội của văn học, nhiệm vụ chính trị của đất nước, của dân tộc để phủ nhận, lên án giá trị Thơ mới. Từ cách tiếp cận xã hội học, các nhà phê bình phủ nhận luôn những tác phẩm thơ kháng chiến có ảnh hưởng thi pháp của Thơ mới như *Tây Tiến*, *Màu tím hoa sim*... Nhưng thực tế bây giờ đây là một trong những tác phẩm thơ Cách mạng được bạn đọc yêu mến nhất. Hoặc trong công trình *Phong trào Thơ mới* của nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ cũng có đoạn viết: "Thơ mới cũng bộc lộ khá rõ những tư tưởng mơ hồ về đấu tranh giai cấp và phương pháp tư tưởng chủ quan, duy tâm của giai cấp tiểu tư sản... Họ suy nghĩ, nhận thức con người và sự vật không vượt ra ngoài khuôn khổ cái tôi nhỏ bé chủ quan của họ và Thơ mới mang tính chất tiêu cực và thoát ly" (7). Thực chất, có những điểm liên quan đến tiểu sử, xã hội, chính trị... của nghệ sĩ nhưng điều đó không ảnh hưởng gì đến chất lượng tác phẩm nghệ thuật của họ. Ví dụ bậc thầy chỉ huy dàn nhạc quá cố Karaiian từng biểu diễn cho đám phát xít nghe, Heidegger từng dẫn đầu các giáo sư Đức quốc tuyên thệ trung thành với Hitle, Đôtôiexki từng tham gia vào những cuộc đánh bạc... nhưng uy tín khoa học và những thành tựu khoa học nghệ thuật của họ không hề giảm đi vì những điều đó. Tuy nhiên, nhìn từ khía cạnh khác, công trình nghiên cứu về Thơ mới của Phan Cự Đệ đã giúp người đọc hiểu được nguyên nhân

của những đột phá, những cộng hưởng của Thơ mới từ 1932 - 1945. Ông đã lí giải được sự thành công của Thơ mới ở những nội dung liên quan đến xã hội. Theo ông: "Nhìn chung phong trào Thơ mới là tiêu cực, thoát ly. Nhưng bên cạnh tính chất đó, chúng ta cũng thấy còn lại những mặt tích cực và tiến bộ nhất định. Nhiệm vụ của người phê bình, nghiên cứu văn học là phải phê phán những độc tố của phong trào "Thơ mới", nhưng đồng thời cũng phải có thái độ gạn đục khơi trong để giữ lại những tác phẩm mang tinh thần dân tộc và giá trị nhân bản" (8). Phan Cự Đệ đã nhìn thấy được khả năng tiềm ẩn của Thơ mới đến ngày nay.

Ngoài ra, các nhà phê bình là chính các nhà thơ cũng bị ảnh hưởng bởi tư tưởng chính trị khi nhìn nhận về Thơ mới. Phương pháp xã hội học dung tục vẫn ngự trị trong những diễn đàn văn chương ở nước ta vào những năm trước thời kỳ đổi mới. Dĩ nhiên sự xuất hiện của phương pháp Xã hội học nói chung và trong nghiên cứu Thơ mới nói riêng không có gì là xấu nhưng vấn đề là phải sử dụng nó như thế nào. Từ việc vận dụng phương pháp này theo xu hướng chính trị, Thơ mới cũng đã có khi bị người đọc kết án như một người mang tội phản bội Tổ quốc. Năm 1959, Xuân Diệu đã đặt ra vấn đề sự ra đời của thơ Tố Hữu trong văn mạch của Thơ mới. Ông cho rằng trên nét lớn, thơ Tố Hữu trước Cách mạng là sự thoát thai từ phong trào Thơ mới kết hợp với tinh thần, với tư tưởng Cách mạng vô sản do Đảng của giai cấp công nhân đưa đến và cái tâm hồn đặc biệt của thi sĩ. Tố Hữu đã dùng những yếu tố của phong trào lãng mạn đang thịnh hành đương thời đem vào thơ mình và diễn đạt cái tinh thần cách mạng lối mới, cách mạng vô sản... Ý kiến này của Xuân Diệu không có được sự ủng hộ của bạn đọc Thơ mới. Nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ đã không đồng ý với ý kiến của Xuân Diệu. Ông cho rằng *Từ ấy* chỉ phần nào tiếp thu những thủ đoạn nghệ thuật, ngôn ngữ của Thơ mới. Theo ông thơ Cách mạng công khai hầu như là một phản ứng chống lại thơ lãng mạn tiêu cực. Nhà phê bình Hoài Thanh cũng phản đối ý kiến của Xuân Diệu. Trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 2 - 1960, ông cho rằng có những lúc do ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và quan điểm văn học tư sản, chúng ta lạc mất phương hướng, chúng ta tách rời chính trị với học thuật. Đó là nguồn gốc của nhiều nhận định sai lầm như một số nhận định trước đây về *Tiêu sơn tráng sĩ*, về Vũ Trọng Phụng, hoặc gần đây là về quan hệ giữa tập thơ *Từ ấy* và phong trào Thơ mới. Rõ ràng trong quan điểm về văn học của các tác giả nói trên và tiêu biểu là Hoài Thanh thì học thuật và chính trị phải đi liền với nhau, nếu tách rời học thuật và chính trị sẽ dẫn đến những cách hiểu sai, những nhận định sai về văn học. Như vậy, Thơ mới ở giai đoạn đầu những năm 1954 đến trước đổi mới đã có những lúc không được nhìn nhận đúng giá trị. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do người đọc đã áp dụng quan điểm xã hội học dung tục khi đánh giá Thơ mới. Cũng có thể tìm thấy những đánh giá theo xu hướng này trong công trình "*Bàn về những cuộc đấu tranh tư tưởng trong lịch sử Văn*

học Việt Nam hiện đại 1930 - 1945 của Vũ Đức Phúc. Ông cho rằng: "Thực ra chủ nghĩa lãng mạn tư sản Việt Nam tán thành lối sống xa hoa của tư sản, thừa nhận chế độ phong kiến. Nhưng tại sao Thơ mới thường buồn? Vì nhiều lẽ. Là vì anh nghèo khó nên anh không thể thực hiện được cái lí tưởng tư sản của mình, cái lí tưởng đầy những vàng son châu báu, lụa là, hoa bướm, rượu như hình ảnh của thơ các anh... Bài thơ mới nào khá nhất cũng có yếu tố xấu về tư tưởng" (9). Đây là một trong những cách đánh giá quá lệ thuộc vào yếu tố tư tưởng chính trị. Trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới cho dù những quan điểm đánh giá có phần khác nhau, đôi khi trái ngược nhau nhưng tất cả đều tạo nên một lịch sử tiếp nhận văn học phong phú, đa dạng. Những người tri âm với Thơ mới không chỉ làm thay đổi những tư tưởng đã hình thành trong thời kì văn học Trung đại mà cả ý thức văn học nói chung và các nguyên tắc trong tiếp nhận văn học nữa. Các nhà phê bình theo xu hướng ủng hộ sự phát triển của Thơ mới đã vứt bỏ mọi phán xét không hợp lý theo những chuẩn mực đã định sẵn trong thơ cổ và mở rộng không gian cho những trải nghiệm cá nhân và phán xét chủ quan. Tuy nhiên nếu vận dụng phương pháp Xã hội học dung tục sẽ làm nguy hại đến giá trị Thơ mới.

Tiếp nhận Thơ mới theo xu hướng chủ quan hay khách quan đều có những ưu điểm và nhược điểm. Việc thống nhất các ưu điểm của tiếp nhận chủ quan và khách quan chỉ có hiệu quả thật sự khi cả hai loại này có khả năng tác động như nhau lên chủ thể. Cả hai xu hướng tiếp nhận đều cần đến thế giới quan, học vấn, đạo đức, thị hiếu của chủ thể tiếp nhận ở một mức độ như nhau. Mối quan hệ giữa Thơ mới và người đọc thể hiện ở chỗ mọi tác phẩm Thơ mới đều có người đọc riêng. Có thể xác định về mặt lịch sử và xã hội học rằng tất cả các nhà thơ đều phụ thuộc vào vị trí xã hội, các quan điểm và tư tưởng của người đọc yêu mến họ. Cơ sở của sự thành công ở Thơ mới thể hiện ở những điều mà cộng đồng chờ đợi ở nó và trong nó cộng đồng nhận ra chính mình. Có những tác phẩm mà trong giây phút xuất hiện, chúng chưa liên quan đến một tầng lớp công chúng nhất định nào đó như một số tác phẩm của Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Chế Lan Viên... đặc biệt là những bài thơ viết theo lối siêu thực của Hàn Mặc Tử bởi vì chúng phá vỡ tầm đón đợi văn học quen thuộc đến mức chúng chỉ có khả năng thu hút một thế hệ công chúng mới một cách chậm chạp. Sau một thời gian với sự thay đổi của tầm đón đợi, chuẩn mực thẩm mỹ đã thay đổi trong quá trình tiếp nhận, người đọc bắt đầu cảm thấy những bài thơ không được viết theo lối Thơ mới trở nên không còn phù hợp nữa. Đây cũng chính là một quy luật quan trọng trong việc phát hiện ra các giá trị của Thơ mới. Quy luật này có thể giúp chúng ta tự điều chỉnh trong quá trình đánh giá tác phẩm Thơ mới. Bởi trong một giới hạn nhất định "tác phẩm văn học như là vật có chủ ý, không cần phải tham dự vào các sự kiện của thế giới hiện thực, không cần thiết để các sự kiện đó cuốn vào dòng chảy của chúng" (10). Chính sự chủ ý đó đã góp phần tạo nên một lịch sử tiếp nhận Thơ mới khá sinh động.

Việc vận dụng phương pháp Xã hội học trong nghiên cứu Thơ mới ở nước ta đã đặt ra một số vấn đề cần quan tâm. Đó là, cần xác định rõ bản chất đích thực và những tác dụng của Xã hội học về phía tích cực. Trước năm 1986, phương pháp Xã hội học trong tiếp nhận Thơ mới đã bị chi phối từ những quan điểm chính trị, dẫn đến việc đánh giá không chính xác giá trị của Thơ mới. Sau 1986, tình hình này đã có sự thay đổi uyển chuyển hơn và được thể hiện qua những thay đổi trong các công trình của các nhà nghiên cứu Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ, Lê Đình Ky... Nhưng vấn đề là làm thế nào để khắc phục những nhược điểm khi sử dụng phương pháp Xã hội học. Từ những kiến giải của các nhà lí luận, đặc biệt là những luận giải của các nhà tường giải học và mỹ học tiếp nhận, chúng ta có thể giải thích từ nhiều góc độ. Ở đây, chúng tôi đồng ý với một trong những cách lí giải được nhiều nhà lí luận văn học hiện đại hưởng ứng, đó là tác phẩm văn học như là cấu trúc ngôn từ mở.

3. Quan hệ giữa Xã hội học và cấu trúc ngôn từ mở của Thơ mới

Như đã phân tích, không phải đến Mỹ học tiếp nhận thì vấn đề người đọc mới được đặt ra. Năm vấn đề cơ bản mà Xã hội học quan tâm, đó là: xã hội học văn học từ vĩ mô đến vi mô; nguyên tắc và phương pháp xã hội học văn học; vấn đề sản xuất văn học; vấn đề truyền bá văn học; vấn đề tiêu thụ văn học. Trong vấn đề tiêu thụ văn học, phê bình Xã hội học đã có nói đến vai trò người đọc. Mặc dù quan điểm Xã hội học chỉ dừng lại ở việc trình bày về sức đọc, cách đọc phụ thuộc vào tuổi tác, nghề nghiệp, khí hậu, nơi cư trú, gia đình... nói chung là phụ thuộc vào xã hội nhưng nó cũng cho thấy tính khoa học trong nghiên cứu văn học của phương pháp Xã hội học. Tuy vậy, hầu như trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới, ở những công trình có vận dụng quan điểm Xã hội học ít khi phân tích đến vai trò người đọc. Mặt khác, sự vận động của ngôn từ có vai trò quan trọng trong việc tạo nên những cách tân nghệ thuật về Thơ mới. Theo quan điểm của chủ nghĩa hình thức Nga, ngôn ngữ là đối tượng quan tâm của họ mà trước hết là sự khác biệt giữa ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ thông thường. Trong lịch sử, Jakiunbinxky và Shklovski đã chứng minh rằng có tồn tại một sự thực hiện ngôn ngữ mà chức năng thông báo trực tiếp lùi ra phía sau hay có thể hiểu, trong thơ việc sử dụng các từ mang nghĩa không có vai trò quyết định. Chẳng hạn, một số câu thơ trong Thơ mới, sự sắp xếp các âm thanh tự nó cũng có nội dung giá trị. Những kiểu câu thơ như: *Thu đến nơi nơi động tiếng huyền* hoặc *Bốn bề ánh nhạc biển pha lê/ Chiếc đảo hồn tôi rộn bốn bề/ Sương bạc làm thỉnh khuya nín thở/ Nghe sâu âm nhạc đến sao khuê* (Xuân Diệu). Với các nhà hình thức Nga, hình thức không phải là nôi để đổ nước (nội dung) vào. Đặc trưng nghệ thuật theo họ không thể hiện qua những yếu tố nằm trong tác phẩm mà qua việc sử dụng một cách đặc trưng các yếu tố đó. Theo đó, khái niệm hình thức có được ý nghĩa mới mà không cần đến khái niệm nội dung bên cạnh. Hình thức ở đây là hình thức của nội dung. Như vậy, trong quá trình nghiên cứu,

không thể không xem xét đến tính lịch sử của văn học. Từ những công trình nghiên cứu của Shklovski, Tynianov, Ekhenbaum đã cho thấy: văn học không xuất hiện như là một tiến trình phát triển liên tục, bình yên. Mà đây là quá trình đấu tranh giữa các trào lưu văn học. Nyiro Lajos cũng đã có một phát hiện rất hay là: chức năng của ngôn ngữ thơ không thể hiện ở việc thông báo trực tiếp các thông tin. Các hiện tượng ngôn ngữ thơ ca được hình thành theo những quy luật của tác phẩm trong quá trình tiếp nhận, và những đặc trưng ngôn ngữ mà bình thường trong ngôn ngữ giao tiếp hằng ngày hoặc trong ngôn ngữ khoa học chúng chỉ đóng vai trò thứ yếu, phụ thuộc, khi đó bỗng xuất hiện... Chức năng của ngôn ngữ thơ khác với ngôn ngữ khoa học là hướng về sự biểu cảm. Các yếu tố ngôn ngữ đều có thể đạt đến vai trò độc lập trong việc biểu đạt thẩm mỹ. Bởi vì một khi ý nghĩ nhà thơ được gói trong hình thức ngôn ngữ thì các âm của từ cũng lọt vào vùng ý thức đã được rọi sáng. Thơ mới là hình thức ngôn từ vận động nhằm phá vỡ hàng loạt những nguyên tắc và quy phạm trong thơ cũ. Sự xuất hiện hình thức mới trong Thơ mới chứng minh cho tính năng động và hướng mở của ngôn từ.

Trong quá trình vận động, Thơ mới đã tạo nên những giá trị lớn cho việc hiện đại hóa ngôn ngữ thơ ca từ cấp độ từ ngữ đến câu thơ, kết cấu tác phẩm, hình ảnh, nhịp điệu... Các nhà thơ trong phong trào Thơ mới đã sử dụng hệ thống từ ngữ mới so với trước đó nên giàu sức gợi cảm, có khả năng thể hiện những sắc thái riêng và cụ thể của những cảm xúc lãng mạn của các nhà thơ như *núi bạc, khúc nhạc thom, khúc nhạc hường, trăng nằm sóng soãi trên cành liễu, sâu chót vót, áo mơ phai...* Cấu trúc câu Thơ mới cũng thay đổi. Câu thơ trữ tình điệu nói được sử dụng một cách tự nhiên. Nhiều câu thơ viết theo cấu trúc thơ Tây như: *Đây mùa thu tới, mùa thu tới/ Hơn một loài hoa đã rụng cành, Này đây lá của cành tơ phơ phất...* tạo nên một dáng vẻ mới cho câu thơ Việt Nam. Các thủ pháp nghệ thuật như sử dụng từ láy, so sánh, ẩn dụ xuất hiện khá nhiều trong các tác phẩm hình thành nên một hệ thống thủ pháp nghệ thuật đặc trưng của Thơ mới. Thơ ca trung đại cũng sử dụng các biện pháp nghệ thuật này, tuy nhiên ở Thơ mới là sự kết hợp giữa nghệ thuật thơ ca phương Đông và phương Tây. Cấu trúc của một bài thơ vì vậy cũng có những thay đổi. Đó là những kết cấu theo hướng mở, phù hợp với xu thế tiếp nhận của bạn đọc thời hiện đại hay nói như các nhà lí luận hiện đại đó là do sự chi phối của cấu trúc ngôn từ động. Tính hiện đại của thơ Pháp kết hợp với nét đẹp của thơ ca dân tộc trong tính nhạc, tính họa, nhịp điệu và thanh điệu... đã tạo nên sức thu hút của Thơ mới.

Mỗi tác phẩm Thơ mới như là một hệ thống kí hiệu chỉ quan hệ với người tiếp nhận bằng tất cả những gì làm nên nghĩa tổng thể của nó. Những người đọc từ năm 1945 đến nay đã nắm bắt được các chi tiết và mang lại cho Thơ mới nhiều ý nghĩa. Thơ mới tồn tại vì giá trị văn học của nó. Chính giá trị văn học đích thực của nó đã

giúp người đọc có được cái ấn tượng và hình thức đời sống, biết được những vấn đề về xã hội, về con người. Sự vận động trong hình thức, chức năng thẩm mỹ của Thơ mới đều có mối quan hệ với sự đọc tác phẩm. Điều này đã được chứng minh một cách sinh động qua lịch sử nghiên cứu các tác phẩm tiêu biểu của Thơ mới. Xem Thơ mới như là cấu trúc ngôn từ mở, chúng ta có thể thấy việc kết hợp các phương pháp trong nghiên cứu Thơ mới là hợp lý. Việc sử dụng phương pháp Xã hội học trong mối quan hệ với cấu trúc ngôn từ mở của Thơ mới vừa được xem như là một khoa học vừa là một nghệ thuật. Đó chính là sự thể hiện được một năng lực trí tuệ và sự nhạy cảm của người đọc, góp phần chống lại việc sử dụng phương pháp Xã hội học một cách giản đơn và bảo thủ. Những bạn đọc Thơ mới chấp nhận và tìm ra giá trị Thơ mới chủ yếu là đội ngũ trí thức, có học. Như vậy, một vấn đề đặt ra ở đây nữa là chủ thể cần đến một quá trình nỗ lực vượt lên tầm đón đợi. Người tiếp nhận Thơ mới cũng cần xem mình như là một nghệ sĩ, đồng thời là một nhà khoa học. Mối quan hệ này được phát triển trong sự đọc. Thông qua việc đọc, chúng ta có thể kéo dài và làm gia tăng những tầng ý nghĩa cho Thơ mới. Với cấu trúc ngôn từ mở, Thơ mới luôn chờ đợi người đọc và mời gọi người đọc khám phá những chân trời. Việc vận dụng phương pháp Xã hội học trong tiếp nhận Thơ mới cũng luôn gắn với quá trình của tác phẩm văn học. Mặt khác phải có một cách hiểu đúng về quan điểm lịch sử xã hội khi đánh giá Thơ mới. Không nên tuyệt đối hóa một phương pháp tiếp cận nào trong nghiên cứu Thơ mới mà cần có xu hướng tổng hợp. Trong thời kỳ hậu hiện đại, người đọc càng phải chú ý hơn sự tác động của các lý thuyết văn học trong quá trình đọc. Điều quan trọng là người đọc phải tìm ra điều gì tốt đẹp cho loài người qua Thơ mới. Xã hội học cũng chỉ là một trong những cách giúp chủ thể chuyển tải những thông điệp liên quan đến cuộc sống của con người. Người đọc sẽ bị hạn chế tầm đón nếu họ không được sống trong một xã hội đúng nghĩa. Và phương pháp xã hội học trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới cũng có những đặc thù như chính bản thân giới hạn trong mỗi con người.

Chú thích:

- (1). Phương Lựu (1999), *Mười trường phái lí luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 240.
- (2). Đỗ Lai Thúy, *Phương pháp phê bình xã hội học*, <http://www.vanhoanghethuat.org.vn>.
- (3). Phương Lựu (1999), *Mười trường phái lí luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 257).
- (4). Trương Đăng Dung (1998), *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*, Nxb KHXH.
- (5). Lộc Phương Thủy (trong bài Xã hội học văn học - lĩnh vực nghiên cứu văn học đặc thù, www.phêbìnhvăn học.org.vn, ngày 22.8.2012).
- (6). Nguyễn Ngọc Thiện chủ biên (2002) với sự cộng tác của Cao Kim Lan, *Tranh luận văn nghệ thế kỉ XX*, Tập II, Nxb Lao động, Hà Nội.168).
- (7), (8). Phan Cự Đệ (2002), *Văn học lãng mạn Việt Nam (1930 - 1945)*, nxb Văn học, Hà Nội, trang 211; trang 10.
- (9). Vũ Đức Phúc (1971), *Bàn về những cuộc đấu tranh tư tưởng trong lịch sử Văn học Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội. tr 91).
- (10). Roman Ingarden (2001), *Tác phẩm văn học*, Trương Đăng Dung giới thiệu và dịch, Tạp chí Văn học nước ngoài, trang 17.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, 1997, 2000; Lại Nguyên Ân, *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, 1999; I.P.Ilin và E.A.Tzurganova chủ biên, *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa kỳ thế kỷ 20*, Nxb Đại học Quốc gia, 2003; *Từ điển văn học* (Nhiều tác giả), Nxb Thế Giới, 2004.
2. *Lý luận-phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*, (Lộc Phương Thủy chủ biên), Nxb Giáo dục, 2007.
3. G. Endruweit và G.Trommsdorg, *Từ điển xã hội học*, (Nguy Hữu Tâm và Nguyễn Hoài Bảo dịch từ tiếng Đức), Nxb Thế giới, 2002.

Abstract. In literary studies, the reader should pay attention to the impact of the theory in the process of reading. Especially in sociological critique. From the sociological methods of Tho moi literary reception, readers will find something good for humanity. The article focuses on analyzing the sociological impact in the study of Tho moi's reception history.